

BÁO CÁO

CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

Trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2018

Kính gửi: - Đại hội cổ đông Tổng công ty cổ phần Bảo Minh
 - Hội đồng quản trị
 - Tổng Giám đốc

Thực hiện trách nhiệm giám sát đối với công tác quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty Bảo Minh “Bảo Minh” năm 2017, Ban Kiểm soát xin tổng hợp kết quả đánh giá về về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc theo những mục như sau:

I. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

I.1. Tóm tắt hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017

1. Trưởng ban kiểm soát (BKS) đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên triển khai công tác năm 2017; lập kế hoạch làm việc của BKS trong năm 2017 cũng như QI/2018 và trao đổi việc thực hiện kế hoạch làm việc của BKS với TGD, HĐQT để triển khai thực hiện;

2. Trình ĐHCĐ thường niên danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và ĐHCĐ giao HĐQT chọn kiểm toán độc lập năm 2017 là Công ty TNHH Delloite Việt Nam;

3. Trong năm 2017 BKS đã tham dự 6 buổi họp giao ban của Ban Điều hành và có nhiều ý kiến đóng góp trong công tác điều hành HĐKD của Ban Điều hành

4. Ngoài ra, BKS đã đánh giá và sử dụng công việc của Ban kiểm toán & kiểm tra nội bộ, các Ban nghiệp vụ trong việc nhận diện những rủi ro hiện hữu về tài chính và về nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm, từ đó có nhiều khuyến nghị kịp thời cho Chủ tịch HĐQT, TGD nhằm cải thiện/khắc phục những tồn tại hiện có của hệ thống kiểm soát nội bộ;

5. BKS cũng tổ chức họp định kỳ: bán niên, 9 tháng và cuối năm với Kiểm toán độc lập để nắm được những phát hiện qua kiểm toán, sử dụng công việc của Kiểm toán độc lập đối với công tác soát xét/kiểm toán báo cáo tài chính và có khuyến nghị với bộ phận tài chính TCTY cũng như TGD, HĐQT;

6. Bên cạnh đó, trong năm 2017, BKS cũng thực hiện kiểm tra thực địa tại Trụ sở chính và một số đơn vị thành viên về quản lý tài chính, từ đó đưa ra những tồn tại hiện hữu và có nhiều kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tài chính tại TCTY và các đơn vị thành viên;

7. Ngoài TGD, CT. HĐQT, BKS cũng tăng cường việc phối hợp với các TV BDH khác để có được những đánh giá toàn diện nhất về việc thực hiện NQ ĐHCĐ 2017 của BDH.

8. Để lập kế hoạch kiểm tra cho năm 2018, BKS cũng đã tiến hành họp với Ban kiểm toán & kiểm tra nội bộ và TGD.

BKS đã hoạt động và thực hiện đúng vai trò được ĐHCĐ giao

I.2. Tổng kết các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát

Đối với việc quản lý nghiệp vụ

Trong năm 2017, Ban KT&KTNB và các Ban nghiệp vụ đã tổ chức kiểm tra thực địa các đơn vị thành viên và đã phát hiện những vấn đề về việc chưa tuân thủ các quy trình/quy định của Tổng Công ty đối với công tác khai thác, những rủi ro về việc khai thác những dịch vụ bảo hiểm xe cơ giới không hiệu quả; chưa tuân thủ các quy trình/quy định của Tổng Công ty đối với công tác giám định bồi thường/ tồn tại những rủi ro về việc trục lợi bảo hiểm Đối với các vấn đề còn tồn tại này BKS kiến nghị các Phó TGD phụ trách nghiệp vụ cần phối hợp với các Ban nghiệp vụ để xác định nguyên nhân gốc rễ của từng phát hiện:

- Đối với các tồn tại có nguyên nhân do Tổng Công ty thiếu các quy trình, quy định (các kiểm soát hiệu quả), Tổng Công ty cần bổ sung ngay các quy định và phải có hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các quy định cho đơn vị.
- Đối với các tồn tại liên quan tới việc đơn vị không thực hiện tuân thủ các quy định có sẵn của Tổng Công ty: cần tăng cường hoạt động tự kiểm soát dưới đơn vị đồng thời nâng cao vai trò của ban nghiệp vụ và các thành viên BDH phụ trách nghiệp vụ trong việc kiểm tra, kiểm soát các đơn vị: các Ban nghiệp vụ cần kết hợp với Ban Kiểm soát & kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện kiểm tra tính tuân thủ của đơn vị nhằm nhanh chóng phát hiện các lỗi hỏng kiểm soát, từ đó đề xuất các biện pháp khắc phục. Bên cạnh đó đối với những đơn vị phát hiện sai phạm, cần làm rõ nguyên nhân của các sai phạm từ đó có những chế tài phù hợp đối với đơn vị/cá nhân mắc sai phạm, đồng thời có biện pháp để khắc phục những sai phạm đó.

Hoạt động đầu tư:

Đối với các khoản tiền gửi, trái phiếu, cổ phiếu đã trích lập dự phòng 100% hoặc phần lớn giá trị đầu tư như: ACLII, trái phiếu Sông Đà Thăng Long, cổ phiếu NOSCO, chứng chỉ quỹ VF2, đề nghị Bảo Minh cần đề xuất biện pháp xử lý tối ưu nhằm thu hồi tối đa giá trị của các khoản đầu tư này.

Hoạt động tài chính

Về quản lý công nợ:

- Công nợ bảo hiểm gốc, tạm ứng, phải thu khác: Đề nghị Bảo Minh tăng cường kiểm soát và tiếp tục rà soát lại toàn bộ các hồ sơ công nợ quá hạn, đánh giá khả năng thu đòi và tìm phương án xử lý đối với các công nợ quá hạn không có khả năng thu đòi. Đặc biệt những công nợ đã quá hạn trên 3 năm Ban điều hành cần có sự chỉ đạo quyết liệt hơn đối với các Ban nghiệp vụ và giám đốc các công ty thành viên trong việc cung cấp thông tin, hồ sơ về công nợ tồn đọng để tìm hiểu nguyên nhân, và đưa ra hướng xử lý công nợ, trình lên Hội đồng xử lý nợ Tổng Công ty để xử lý.
- Công nợ tái bảo hiểm: Đề nghị Bảo Minh tiếp tục đẩy mạnh việc cản trừ công nợ tái bảo hiểm, cần theo dõi chi tiết toàn bộ chi bồi thường nhượng tái/phí nhượng tái theo

từng hồ sơ/đơn bảo hiểm để đảm bảo việc kiểm soát chi phí thuần/doanh thu thuần theo từng hồ sơ/đơn bảo hiểm. Bên cạnh đó cũng cần thực hiện gửi xác nhận công nợ với nhà tài, đánh giá khả năng có thể thu hồi được đối với các khoản phải thu bồi thường nhượng tái và trích lập dự phòng đầy đủ đối với các khoản đã tồn đọng lâu chưa thu hồi được.

- Nâng cao vai trò của ban Quản lý & giám sát công nợ, vai trò của kế toán chuyên quản trong việc kiểm soát các đơn vị thực hiện tuân thủ các quy định của Tổng Công ty. Ban QLGSCTN và các kế toán chuyên quản cần phối hợp với Ban Kiểm tra & kiểm toán nội bộ trong các cuộc kiểm tra tại đơn vị nhằm nhanh chóng phát hiện các sai sót từ đó đề xuất biện pháp xử lý phù hợp

Về công tác khóa sổ và lập báo cáo tài chính:

Đề nghị Bảo Minh cần tăng cường công tác khóa sổ và lập báo cáo tài chính, tăng cường việc kiểm soát tài chính nhằm đảm bảo các thông tin tài chính được cung cấp cho các bên liên quan kịp thời và minh bạch:

- Tăng cường việc phân tích số liệu doanh thu, chi phí bảo hiểm theo từng đơn bảo hiểm, từng sản phẩm bảo hiểm chi tiết nhằm đảm bảo việc hạch toán kịp thời của doanh thu, chi phí và đảm bảo tính logic của dữ liệu
- Tăng cường việc đối chiếu dữ liệu với các ban nghiệp vụ nhằm đảm bảo dữ liệu trên BCTC phản ánh khớp đúng với số liệu nghiệp vụ
- Tăng cường vai trò của đơn vị, chuyên quản, Ban QLGS công nợ trong việc xác nhận nợ đối với công nợ tái bảo hiểm, nợ phải thu, phải trả khác, tạm ứng, và các khoản công nợ còn lại (trừ phải thu phí bảo hiểm gốc) trước khi lập và trình bày báo cáo tài chính
- Đề nghị các đơn vị thành viên của Bảo Minh phải chuyển tài liệu quyết toán số liệu hàng quý về Trụ sở chính để đảm bảo việc kiểm soát chặt chẽ số liệu của các đơn vị thành viên. Bất cứ sự thay đổi nào về số liệu báo cáo với số liệu đã quyết toán, cần phải có các giải trình phù hợp của các đơn vị thành viên

Về công tác quản lý tài chính:

- Về công tác lập kế hoạch kinh doanh: Tổng Công ty cần thực hiện lập kế hoạch chi phí chi tiết đối với từng khoản mục chi phí trước khi trình kế hoạch chi phí tổng thể cho HĐQT phê duyệt hàng năm. Tổng Công ty có thể tham khảo các phương pháp phân tích chi phí theo từng đối tượng phát sinh chi phí (VD: ABC costing) trước khi lập kế hoạch chi phí, nhằm xác định các cơ hội giảm thiểu chi phí ngay từ khâu lập kế hoạch chi tiết.
- Về công tác kiểm soát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh định kỳ: TCTY cần thực hiện kiểm soát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh theo từng đơn vị và nghiệp vụ định kỳ (hàng quý,...),
- Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển giao giám đốc tại các đơn vị thành viên cũng như xử lý các tồn đọng phát sinh từ các vấn đề này
- Tổng Công ty nên tách riêng cơ chế thưởng dựa trên hiệu quả thực và cơ chế thưởng đối với việc giảm nợ phải thu

- Đối với việc quyết toán số liệu đơn vị: TCTY cần thực hiện quyết toán số liệu đơn vị trên cơ sở các báo cáo quyết toán đơn vị gửi lên và việc thực hiện kiểm tra thực địa tại đơn vị thay vì chỉ gửi thông báo số liệu xuống đơn vị. Đối với việc thực hiện kiểm tra để quyết toán đơn vị, Ban TCKH cần phối hợp với Ban Kiểm toán & Kiểm tra nội bộ để tận dụng năng lực và sự chuyên môn hóa của Ban Kiểm toán & Kiểm tra nội bộ
- TCTY cần có biện pháp kiểm soát chặt chẽ đối với việc phân chia doanh thu nội bộ, việc sử dụng chi phí nhằm đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật
- TCTY cần hoàn thiện quy trình mua sắm, sửa chữa và bảo trì tài sản để có thể áp dụng chung đối với việc thực hiện mua sắm dịch vụ/tài sản vô hình trong đó cần xem xét việc bắt buộc/không bắt buộc tuân thủ các quy định của luật đấu thầu.
- Việc quản lý ấn chỉ cần được thực hiện chặt chẽ, nhằm tránh những rủi ro về trực lợi bảo hiểm và mất ấn chỉ.

Hoạt động nhân sự

- Bộ phận nhân sự cần sát sao hơn nữa trong công tác đánh giá nhân sự tại đơn vị về cấu trúc nhân sự, về hiệu quả công việc và đặc biệt là đối với những đơn vị có nội bộ chưa ổn định để từ đó có được những đề xuất phù hợp nhất về nhân sự của đơn vị
- Bổ sung KPI về hiệu quả nghiệp vụ đối với các TV BĐH phụ trách nghiệp vụ để làm cơ sở đánh giá việc hoàn thành công việc và tính lương.
- Bám sát nhu cầu đào tạo của đơn vị từ đó xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp. Đối với việc đào tạo cán bộ quản lý, nếu trong trường hợp trung tâm đào tạo không đủ đáp ứng thì có thể thuê dịch vụ đào tạo ở bên ngoài.

Hoạt động quản trị rủi ro và định phí

- Bộ phận QTRR cần tích cực tham gia vào việc xây dựng các chương trình kiểm tra nội bộ nhằm tập trung vào việc phát hiện và kiểm soát những rủi ro trọng yếu. Đồng thời QTRR cũng cần tích cực hơn nữa trong việc đánh giá các kết quả kiểm tra của Ban KTNB và các Ban nghiệp vụ để có những tư vấn kịp thời cho BĐH về việc xây dựng/cải tiến các kiểm soát hiệu quả nhằm giảm thiểu rủi ro.

Hoạt động kiểm tra & kiểm soát nội bộ

- Tổng Công ty cần tập trung thực hiện công tác hậu kiểm đối với các đơn vị đã thực hiện kiểm tra về nghiệp vụ XCG, hàng hải trong năm 2017. Đối với nghiệp vụ con người, tài sản kỹ thuật và công tác tài chính kế hoạch, TCTY cần tăng cường thực hiện kiểm tra tại các đơn vị và các Ban liên quan tại Trụ sở chính
- Căn cứ vào các phát hiện của các cuộc kiểm tra năm 2017, Ban Điều hành cần ban hành những văn bản trên toàn hệ thống trong đó liệt kê các sai phạm có mức độ từ thấp đến cao, tần suất xảy ra ít/nhiều để cảnh báo các đơn vị thành viên trên toàn hệ thống đối với việc chấn chỉnh công tác khai thác và giám định, bồi thường các nghiệp vụ;
- Thực hiện những chế tài phù hợp đối với các cá nhân/ đơn vị có những sai phạm trọng yếu (nếu cần thiết).

Hoạt động của Ban Điều hành

- Cần xây dựng một cơ chế báo cáo tiêu chuẩn và cơ chế phối hợp giữa các thành viên Ban Điều hành và thực hiện văn bản hóa kết quả làm việc của các TV BĐH tại đơn vị

Chủ trương của Ban Điều hành về việc đề xuất bán một số quyền sử dụng đất

- Đề nghị Ban điều hành và HĐQT rà soát việc thực hiện việc bán tài sản theo đúng thẩm quyền và các quy định của pháp luật liên quan, đảm bảo tối ưu hóa lợi ích của cổ đông.

Về thực hiện các khuyến nghị của kiểm toán Nhà nước và kiểm toán độc lập

Đề nghị Ban điều hành Bảo Minh thực hiện các khuyến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2015 và các khuyến nghị trong thư quản lý năm 2016 của kiểm toán Ernst & Young và các khuyến nghị của kiểm toán Deloitte đã đưa ra trong các biên bản kiểm toán Trụ sở chính và các đơn vị trong đợt soát xét báo cáo tài chính bán niên 2017, kiểm toán giữa niên độ năm 2017

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Ban điều hành (BDH) của Bảo Minh trong năm 2017, BKS thấy rằng các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (TGD) và các bộ phận quản lý đã có sự nỗ lực rất lớn trong việc lãnh đạo Bảo Minh thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nghị quyết của ĐHCĐ, các quyết định trong các hoạt động quản trị và điều hành Bảo Minh của HĐQT, TGD và các cán bộ quản lý là cơ bản phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định của Điều lệ Bảo Minh cụ thể như sau:

1. Đánh giá của BKS đối với hoạt động của HĐQT

1.1. HĐQT đã tổ chức và duy trì các phiên họp HĐQT thường kỳ theo kế hoạch với số lượng các thành viên tham dự phù hợp với các quy định trong Điều lệ của Bảo Minh;

1.2. HĐQT chỉ đạo xây dựng kế hoạch kinh doanh 2017 và trình ĐHCĐ 2017 thông qua. Sau khi ĐHCĐ phê duyệt HĐQT đã tổ chức họp quán triệt các nội dung có liên quan đến BDH và các cán bộ chủ chốt của văn phòng trụ sở chính.

1.3. Chỉ đạo BDH hoàn thành công tác tái cơ cấu các Phòng/Ban trụ sở chính, sắp xếp, bố trí, điều chuyển nhân sự theo hướng chuyên sâu về nghiệp vụ chuyên môn;

1.4. HĐQT đã thực hiện tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Luật số: 68/2014/QH13 trong việc thực hiện Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngoại trừ Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Đánh giá của BKS đối với việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ/HĐQT của Tổng giám đốc

2.1. TGD chủ động triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, với cổ đông và chăm lo đời sống cho người lao động;

2.2. TGD đã thực hiện nhiều giải pháp tăng cường công tác quản lý tài chính, quản lý công tác nghiệp vụ, công tác bồi thường kinh doanh hướng đến mục tiêu của HĐQT đề ra là kinh doanh bảo hiểm phải có lãi;

2.3. TGD thực hiện nhiều giải pháp phát triển doanh thu, nâng cao chất lượng dịch vụ.

2.4. Tiếp tục duy trì việc đánh giá xếp hạng tín nhiệm, kết quả: A.M Best đánh giá năng lực tài chính Bảo Minh đạt B++;

2.6. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ;

2.7. Báo cáo tổng kết năm 2017 của TGD đã phân tích đánh giá tổng thể và chi tiết theo nhóm nghiệp vụ, nêu rõ những khó khăn, thuận lợi, xác định được kết quả đạt được và những tồn tại cần giải quyết.

3. Kết quả kinh doanh đạt được

Nhìn chung, tính đến 31/12/2017, về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, Bảo Minh đã đạt được:

- Doanh thu bảo hiểm gốc đạt 102,23% so với kế hoạch
- Doanh thu nhận tái BH đạt 105,41% so với kế hoạch
- Doanh thu hoạt động tài chính đạt 137,57% so với kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế đạt 100% so với kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế đạt 100,12% so với kế hoạch
- ROE ở mức 7,67%, đạt 102,26% so với kế hoạch

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

III.1. Về tình hình tài chính

1. Về việc thực hiện chế độ kế toán

- Báo cáo tài chính (BCTC) gồm có: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh BCTC.

- BCTC năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Delloite Việt Nam với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần. Theo ý kiến của Delloite thì báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Số liệu dự phòng nghiệp vụ, biên khả năng thanh toán năm 2017 của Bảo Minh cũng đã được xác nhận bởi chuyên gia tính toán dự phòng và khả năng thanh toán của Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư FIRIS (ông Lê Tuấn Anh).

2. Các chỉ tiêu chủ yếu về tình hình tài sản và nguồn vốn, kết quả kinh doanh của Tổng Công ty

Đơn vị: tỷ đồng

Mã số	TÀI SẢN	31/12/2017	31/12/2016	Tăng/ Giảm		Tỷ trọng/TTS 31/12/2017
				Số tiền	%	
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	4.453.371	3.905.894	547.477	14,02%	81,86%
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	183.614	309.089	(125.475)	-40,60%	3,38%
111	1. Tiền	158.070	284.089	(126.019)	-44,36%	2,91%
112	2. Các khoản tương đương tiền	25.545	25.000	545	2,18%	0,47%
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.947.311	1.566.966	380.345	24,27%	35,80%

Mã số	TÀI SẢN	31/12/2017	31/12/2016	Tăng/ Giảm		Tỷ trọng/TTS 31/12/2017
				Số tiền	%	
121	1. Chứng khoán kinh doanh	226.442	132.640	93.802	70,72%	4,16%
122	2. Dự phòng giảm giá ckhoán kinh doanh	(39.807)	(33.813)	(5.994)	17,73%	-0,73%
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.760.676	1.468.138	292.538	19,93%	32,37%
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	943.980	916.562	27.418	2,99%	17,35%
131	1. Phải thu của khách hàng	918.008	923.137	(5.129)	-0,56%	16,88%
131.1	1.1. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	918.008	923.137	(5.129)	-0,56%	16,88%
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.756	2.937	(181)	-6,17%	0,05%
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	269.451	220.375	49.076	22,27%	4,95%
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(246.235)	(229.886)	(16.349)	7,11%	-4,53%
140	IV. Hàng tồn kho	4.638	5.345	(707)	-13,23%	0,09%
141	1. Hàng tồn kho	4.638	5.345	(707)	-13,23%	0,09%
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	235.064	359.189	(124.125)	-34,56%	4,32%
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	232.921	352.936	(120.015)	-34,00%	4,28%
151.1	1.1. Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	145.833	174.424	(28.591)	-16,39%	2,68%
151.2	1.2. Chi phí trả trước ngắn hạn khác	87.087	178.512	(91.425)	-51,21%	1,60%
152	2. Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	2.144	0	2.144	100,00%	0,04%
155	3. Tài sản ngắn hạn khác	0	6.253	(6.253)	-100,00%	0,00%
190	VI. Tài sản tài bảo hiểm	1.138.764	748.741	390.023	52,09%	20,93%
191	1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	319.342	365.257	(45.915)	-12,57%	5,87%
192	2. Dự phòng bồi thường nhượng TBH	819.422	383.484	435.938	113,68%	15,06%

Mã số	TÀI SẢN	31/12/2017	31/12/2016	Tăng/ Giảm		Tỷ trọng/TTS 31/12/2017
				Số tiền	%	
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	986.624	1.219.665	(233.041)	-19,11%	18,14%
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	11.991	7.937	4.054	51,08%	0,22%
216	1. Phải thu dài hạn khác	11.991	7.937	4.054	51,08%	0,22%
216.1	1.1. Ký quỹ bảo hiểm	10.000	6.000	4.000	66,67%	0,18%
216.2	1.2. Phải thu dài hạn khác	1.991	1.937	54	2,78%	0,04%
220	II. Tài sản cố định	393.670	392.497	1.173	0,30%	7,24%
221	1. Tài sản cố định hữu hình	106.144	101.857	4.287	4,21%	1,95%
222	Nguyên giá	238.636	224.670	13.966	6,22%	4,39%
223	Giá trị hao mòn lũy kế	(132.492)	(122.814)	(9.678)	7,88%	-2,44%
227	2. Tài sản cố định vô hình	287.526	290.640	(3.114)	-1,07%	5,29%
228	Nguyên giá	359.923	354.245	5.678	1,60%	6,62%
229	Giá trị hao mòn lũy kế	(72.397)	(63.605)	(8.792)	13,82%	-1,33%
230	III. Bất động sản đầu tư	73.662	78.119	(4.457)	-5,71%	1,35%
231	1. Nguyên giá	85.439	86.385	(946)	-1,10%	1,57%
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế	(11.777)	(8.266)	(3.511)	42,48%	-0,22%
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	8.096	11.528	(3.432)	-29,77%	0,15%
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	8.096	11.528	(3.432)	-29,77%	0,15%
250	V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	475.965	712.245	(236.280)	-33,17%	8,75%
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên	145.350	145.350	0	0,00%	2,67%

Mã số	TÀI SẢN	31/12/2017	31/12/2016	Tăng/ Giảm		Tỷ trọng/TTS 31/12/2017
				Số tiền	%	
	kết					
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	57.615	69.496	(11.881)	-17,10%	1,06%
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	0	(4.046)	4.046	-100,00%	0,00%
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	273.000	501.445	(228.445)	-45,56%	5,02%
260	VI. Tài sản dài hạn khác	23.241	17.340	5.901	34,03%	0,43%
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	18.097	13.277	4.820	36,30%	0,33%
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	5.144	4.063	1.081	26,59%	0,09%
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	5.439.995	5.125.559	314.436	6,13%	100,00%

Mã số	NGUỒN VỐN	31/12/2017	31/12/2016	Tăng/ Giảm		Tỷ trọng/TNV 31/12/2017
				Số tiền	%	
300	C. NỢ PHẢI TRẢ	3.312.253	2.954.397	357.856	12,11%	60,89%
310	I. Nợ ngắn hạn	3.312.096	2.954.239	357.857	12,11%	60,88%
311	1. Phải trả cho người bán	537.667	653.576	(115.909)	-17,73%	9,88%
311.1	1.1. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	537.667	653.576	(115.909)	-17,73%	9,88%
313	2. Thuế và các khoản phải nộp NN	40.824	58.107	(17.283)	-29,74%	0,75%
314	3. Phải trả người lao động	135.569	118.033	17.536	14,86%	2,49%
318	4. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	10.852	14.079	(3.227)	-22,92%	0,20%
318.1	5. DT hoa hồng TBH chưa được hưởng	84.316	83.169	1.147	1,38%	1,55%
319	6. Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	148.223	53.073	95.150	179,28%	2,72%
322	7. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	25.731	17.078	8.653	50,67%	0,47%
329	8. Dự phòng nghiệp vụ	2.328.914	1.957.124	371.790	19,00%	42,81%
329.1	8.1. DP phí BH gốc, nhận TBH và dự phòng toán học	1.216.270	1.303.361	(87.091)	-6,68%	22,36%
329.2	8.2. DP bồi thường BH gốc và nhận TBH	1.015.021	549.349	465.672	84,77%	18,66%
329.3	8.3. Dự phòng dao động lớn	97.624	104.415	(6.791)	-6,50%	1,79%
330	II. Nợ dài hạn	156	158	(2)	-1,27%	0,00%
337	1. Phải trả dài hạn khác	156	158	(2)	-1,27%	0,00%
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.127.742	2.171.162	(43.420)	-2,00%	39,11%
410	I. Vốn chủ sở hữu	2.127.742	2.171.162	(43.420)	-2,00%	39,11%
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	913.540	913.540	0	0,00%	16,79%
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	974.944	974.944	(0)	0,00%	17,92%
419	3. Quỹ dự trữ bắt buộc	81.333	73.173	8.160	11,15%	1,50%
420	4. Quỹ dự phòng tài chính	28.085	28.085	0	0,00%	0,52%
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	129.840	181.419	(51.579)	-28,43%	2,39%
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	5.439.995	5.125.559	314.436	6,13%	100,00%

Tổng tài sản và tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2017 của BMI đạt 5.440 tỷ đồng, tăng 314,4 tỷ (6,13%) so với thời điểm 31/12/2016, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 547,5 tỷ đồng, tài sản dài hạn giảm 233 tỷ đồng.

Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Bảo Minh tại ngày 31/12/2017 như sau:

- Cơ cấu tài sản: Tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn (81,86%) trong tổng tài sản, trong đó chủ yếu các khoản đầu tư ngắn hạn (35,80%), các khoản phải thu ngắn hạn (17,35%) và tài sản tái bảo hiểm (20,93%). Tài sản dài hạn chiếm 18,14% trong tổng tài sản trong đó các khoản đầu tư tài chính dài hạn chiếm 8,75% trên tổng tài sản.
- Cơ cấu nguồn vốn: Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn là nợ ngắn hạn (60,88%), trong đó chủ yếu là dự phòng nghiệp vụ (42,81%) và phải trả người bán (9,88%) trên tổng nguồn vốn.

Các chỉ tiêu chủ yếu về kết quả kinh doanh trong năm tài chính 2017 (từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017) của Bảo Minh theo BCTC đã được kiểm toán, cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Mã số	Khoản mục	Năm 2017	Năm 2016	Tăng/ Giảm	
				Số tiền	%
1	Tổng doanh thu	4.260.124	3.902.639	357.485	9,16%
1.1	Doanh thu KDBH	3.989.077	3.623.566	365.511	10,09%
	- Doanh thu phí bảo hiểm gốc	3.395.911	3.101.992	293.919	9,48%
	- Doanh thu phí nhận TBH	428.662	371.816	56.846	15,29%
	- Doanh thu HH nhượng TBH	163.908	149.225	14.683	9,84%
	- Doanh thu khác HĐ KDBH	597	533	64	12,01%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính và BĐS đầu tư	259.824	277.170	(17.346)	-6,26%
1.3	Doanh thu khác	11.222	1.903	9.319	489,71%
2	Tổng chi phí	(4.061.796)	(3.679.894)	(381.902)	10,38%
2.1	Chi phí hoạt động KDBH	(3.978.943)	(3.574.688)	(404.255)	11,31%
	Phí nhượng tái bảo hiểm	(853.683)	(843.012)	(10.671)	1,27%
	+/- DP phí BH gốc và nhận TBH và dự phòng toán học	87.091	(98.730)	185.821	-188,21%
	Tăng/giảm DP phí BH nhượng tái	(45.916)	47.508	(93.424)	-196,65%
	BT thuộc phân trách nhiệm giữ lại	(1.227.933)	(1.064.353)	(163.580)	15,37%
	Tăng/giảm dự phòng bồi thường	(29.734)	(833)	(28.901)	3469,53%
	- +/- DPBT BH gốc và nhận tái	(465.672)	307.272	(772.944)	-251,55%
	- +/- DP BT nhượng tái	435.938	(308.105)	744.043	-241,49%
	Trích DP dao động lớn trong kỳ	6.791	(26.308)	33.099	-125,81%
	Chi hoa hồng bảo hiểm	(561.484)	(469.632)	(91.852)	19,56%
	Chi khác hoạt động KDBH	(1.239.932)	(960.858)	(279.074)	29,04%
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(114.141)	(158.470)	44.329	-27,97%
2.2	Chi phí hoạt động tài chính và giá vốn BĐS đầu tư	(79.626)	(103.490)	23.864	-23,06%
2.3	Chi phí khác	(3.227)	(1.716)	(1.511)	88,06%
3	Lợi nhuận trước thuế	198.328	222.745	(24.417)	-10,96%

Mã số	Khoản mục	Năm 2017	Năm 2016	Tăng/ Giảm	
				Số tiền	%
	Lợi nhuận từ hoạt động KDBH	10.135	48.878	(38.743)	-79,26%
	Lợi nhuận hoạt động tài chính	180.198	173.680	6.518	3,75%
	Lợi nhuận hoạt động khác	7.995	187	7.808	4175,42%
4	Thuế TNDN	(35.143)	(40.333)	5.190	-12,87%
5	Lợi nhuận sau thuế	163.185	182.412	(19.227)	-10,54%

Năm 2017 Bảo Minh hoàn thành kế hoạch doanh thu nhưng và kế hoạch về lợi nhuận trước thuế trong đó đã bao gồm việc sử dụng 36,5 tỷ dự phòng dao động lớn. Tốc độ tăng trưởng doanh thu so với thị trường chưa cao, tỷ lệ chi phí còn ở ngưỡng cao so với thị trường.

Doanh thu:

Tổng doanh thu năm 2017 là 4.260 tỷ đồng tăng trưởng 9,16% so với năm 2016. Trong đó một số chỉ tiêu tiêu biểu như sau:

- Doanh thu phí bảo hiểm gốc là: 3.396 tỷ đồng đạt 102,23% so với kế hoạch, tăng trưởng 9,48% so với năm 2016;
- Doanh thu nhận tái bảo hiểm: 428,7 tỷ đồng đạt 105,41% so với kế hoạch, tăng trưởng 15,29% so với năm 2016.
- Doanh thu HĐ tài chính (bao gồm doanh thu đầu tư và doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư): 259,8 tỷ đồng đạt 137,57% so với kế hoạch, giảm 6,26% so với năm 2016.

Nhìn chung cả năm 2017 toàn tổng công ty đã vượt tiến độ hoàn thành kế hoạch doanh thu.

Chi phí:

- Chi phí bồi thường thuộc TNGL tăng 15,37% so với số cùng kỳ năm trước, tương đương với số tuyệt đối là 163,6 tỷ VNĐ. Mức tăng của chi phí bồi thường thuộc TNGL tăng mạnh hơn so với doanh thu phí BH thuộc TNGL (12,93%). Nghiệp vụ BH XCG đóng góp vào mức tăng chi phí bồi thường thuộc TNGL lớn nhất (tăng 68,1 tỷ, tương đương 15,48%) trong khi doanh thu phí của BH XCG giảm) tiếp theo là nghiệp vụ con người, hàng hóa và TSKT. Nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới có chi phí bồi thường thuộc TNGL chiếm tỷ trọng lớn nhất: 41,38% tổng chi bồi thường thuộc TNGL, nghiệp vụ BH con người chiếm 24,85% và nghiệp vụ bảo hiểm cháy nổ chiếm 15,69% tổng chi bồi thường thuộc TNGL.

- Dự phòng nghiệp vụ: Xét tổng thể 3 quỹ dự phòng nghiệp vụ thuần tại 31/12/2017 đạt: 1.190 tỷ giảm 18,2 tỷ so với năm 2016. Thuyết minh số 27 – Dự phòng nghiệp vụ trên báo cáo tài chính đã được Delloite kiểm toán có ghi chú về việc biến động DPP so với năm 2016: trong năm Bảo Minh đã đăng ký lại phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ để tuân thủ theo TT 50 và nhằm phản ánh phù hợp hơn tình hình hoạt động thực tế của TCTY. Nếu phương pháp trích lập nghiệp vụ trước đây được áp dụng thì lợi nhuận trước thuế sẽ giảm xuống với số tiền là 22,3 tỷ đồng. Trong năm 2017, Bảo Minh đã sử dụng 36,5 tỷ dự phòng dao động lớn để chi trả cho các vụ tổn thất trong kỳ (nghiệp vụ cháy nổ).

- Chi phí hoa hồng bảo hiểm gốc và nhận tái là 561,5 tỷ đồng, tăng 19,56% so với năm 2016.

- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt 1.240 tỷ tăng 29,04% so với năm 2016.

Việc thay đổi phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ cũng ảnh hưởng tới việc thay đổi phương pháp trích lập các khoản chi phí hoa hồng chờ phân bổ và chi phí khai thác hoãn lại của dịch vụ Home credit, dẫn tới những biến động lớn của các khoản chi phí hoa hồng bảo hiểm và chi phí khác HĐKD BH so với năm 2016. Những biến động này tỷ lệ nghịch so với biến động của dự phòng phí.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 44,3 tỷ so với năm trước, tương ứng với mức giảm 27,97%.

Năm 2017, cơ sở phân bổ chi phí HĐ KDBH thay đổi so với năm 2016. Năm 2017 TCTY thực hiện hạch toán toàn bộ chi phí lương doanh thu & hiệu quả theo đơn giá HĐQT giao đổi với doanh thu & hiệu quả tài chính sang chi phí tài chính. Năm 2016 và các năm về trước là phân bổ 5% các khoản chi phí quản lý và 1 phần chi khác HĐKD bảo hiểm sang chi phí tài chính.

Một số chỉ tiêu về hiệu quả kinh doanh năm 2017 như sau:

Tỷ lệ	Năm 2017	Năm 2016
Tỷ lệ phí giữ lại (không bao gồm DDP)	77,68%	75,73%
Chi bồi thường BH gốc / Thu phí BH gốc	41,94%	43,32%
Chi bồi thường nhận TBH / Thu phí nhận TBH	58,14%	60,62%
Tỷ lệ BT thuộc TN giữ lại / Phí giữ lại (không bao gồm DPP, dự phòng bồi thường)	41,33%	40,46%
Thu BT nhượng TBH / Chi BT BH gốc+nhận TBH	25,59%	31,81%
Chi phí quản lý / Doanh thu thuần KDBH	3,59%	5,81%
Chi phí quản lý / Lợi nhuận gộp KDBH	91,84%	76,43%
Lợi nhuận gộp KDBH / Phí giữ lại thuần	4,18%	7,88%
LN gộp hoạt động KDBH / Doanh thu thuần KDBH	3,91%	7,60%
LN hoạt động tài chính/CP hoạt động tài chính	226,31%	167,82%
Lợi nhuận sau thuế/VCSH	7,67%	8,40%
LN hoạt động tài chính/VCSH	8,47%	8,00%
Tỷ lệ tổn thất % ((tổng chi bồi thường + dự phòng bồi thường thuộc TNGL)/phí giữ lại được hưởng)	41,75%	41,29%
Tỷ lệ tổn thất không sử dụng DP DDL	42,97%	41,29%
Tỷ lệ chi phí % (tổng chi phí/tổng doanh thu)	57,91%	56,81%
Tỷ lệ kết hợp	99,66%	98,11%
Tỷ lệ lợi nhuận HĐKDBH	0,34%	1,89%

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh 2017:

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2017	Thực hiện năm 2017	% Kế hoạch
I	Tổng doanh thu			
1	- Doanh thu bảo hiểm gốc	3.322	3.396	102,23%
2	- Doanh thu nhận tái	407	429	105,41%
4	- DT tài chính	189	260	137,57%
II	Lợi nhuận			
1	- Lợi nhuận KDBH	68	10	14,71%
2	- Lợi nhuận HĐTC	130	180	138,46%

2	- Lợi nhuận trước thuế	198	198	100,00%
2	- Lợi nhuận sau thuế	162,8	163	100,12%
III	ROE	7,50%	7,67%	102,26%

3. Ý kiến đánh giá của BKS

Căn cứ vào ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của Công ty TNHH Delloite Việt Nam và căn cứ vào xác nhận của chuyên gia tính toán dự phòng và khả năng thanh toán của FIRIS (Ông Lê Tuấn Anh), Ban kiểm soát nhất trí trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các báo cáo tài chính đã được kiểm toán lập ngày 31/03/2018.

III.2. Về tình hình hoạt động

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã đánh giá và sử dụng kết quả thực hiện kiểm tra thực địa tại các đơn vị thành viên của Ban Kiểm toán & Kiểm tra nội bộ (“KT&KTNB”), các Ban nghiệp vụ Tổng Công ty bao gồm: Ban Xe cơ giới, Ban Tài sản kỹ thuật, Ban Hàng hải và Ban con người để có được những đánh giá tổng quát nhất về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ đối với các nghiệp vụ bảo hiểm chính của Bảo Minh. Nhìn chung Bảo Minh đã có 1 hệ thống văn bản, quy định khá chặt chẽ nhằm hướng dẫn các đơn vị thực hiện kinh doanh tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, qua kết quả kiểm tra đơn vị cho thấy vẫn tồn tại rủi ro về việc chưa tuân thủ các quy trình, quy định của Tổng Công ty tại các đơn vị thành viên. Ban Kiểm soát đã có 1 báo cáo đánh giá về vấn đề này và đã gửi Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

IV. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017 VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

1. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS trong năm 2017

- Lương và các khoản thù lao của các thành viên BKS trong năm 2017

Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập	Thời gian đảm nhiệm chức vụ	Ghi chú
Nguyễn Thị Thu	Trưởng BKS	391.700.000 VNĐ	Từ 28/04/2017 - 31/12/2017	Làm việc chuyên trách, hưởng lương cố định hàng tháng là 45 triệu/tháng và phúc lợi tương tự CBCNV Bảo Minh
Lê Minh Tuyết	TV BKS	137.833.084 VNĐ	Từ 01/01/2017 - 31/12/2017	Làm việc không chuyên trách
Simmonet	TV BKS	117.242.466 VNĐ	Từ 01/01/2017 - 31/12/2017	Làm việc không chuyên trách
Johnathan Yau	TV BKS	37.600.000 VNĐ	Từ 01/01/2017 - 31/12/2017	Làm việc không chuyên trách
Nguyễn Hùng Minh	TV BKS	100.742.466 VNĐ	Từ 01/01/2017 - 31/12/2017	Làm việc không chuyên trách
Trần Đức Hùng	TV BKS	88.342.466 VNĐ	Từ 01/01/2017 - 28/04/2017	Làm việc không chuyên trách

- Các chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017

Tổng các khoản chi phí bao gồm: chi phí đi lại, ăn, ở, điện thoại theo chế độ phục vụ các hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017: hợp BKS, làm việc thực địa tại các đơn vị thành viên, đối ngoại BKS phát sinh trong năm 2017: 149.259.326 VNĐ

2. Dự kiến thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018

Để phục vụ cho hoạt động của BKS trong năm 2018, BKS trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt dự toán chi phí của Ban Kiểm soát như sau:

1. Lương của TBKS chuyên trách: áp dụng tương tự như năm 2017
2. Thù lao của các TV. BKS: theo phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của ĐHĐCĐ
3. Chi phí liên lạc, đào tạo, ăn, ở, đi lại của BKS: mức dự kiến 180.000.000 VNĐ. Mức chi phí thực tế phát sinh có thể thay đổi tùy theo chương trình làm việc thực tế của BKS trong năm 2018.

V. KẾT QUẢ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Nhìn chung, trong năm 2017, Hội Đồng quản trị và Tổng Giám đốc và các cổ đông đã thực hiện phối hợp tốt và hỗ trợ hoạt động của BKS. Bên cạnh đó, BKS cũng đưa ra kiến nghị về việc tăng cường phối hợp của một số TV BDH, bộ phận TCKH và kiểm toán độc lập trong năm 2018 với BKS nhằm hỗ trợ BKS thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của BKS được ĐHĐCĐ giao phó.

VI. BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CỦA TỪNG KIỂM SOÁT VIÊN

Đối với năm tài chính 2017, Ban Kiểm soát cũng như các TV. BKS đã hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ giao phó và có nhiều kiến nghị đối với HĐQT và BDH Bảo Minh nhằm quản lý chặt chẽ và cải thiện hiệu quả kinh doanh.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm tài chính 2017 của Tổng công ty cổ phần Bảo Minh, Ban kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin kính chúc các Quý vị Cổ đông, các vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và chúc Đại hội thành công!

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để chỉ đạo);
- HĐQT, TGD Bảo Minh (để báo cáo);
- Các thành viên BKS (để biết);
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Nguyễn Thị Thu